Ủy ban nhân dân
Tỉnh Ninh Thuận
24-11-2020 07:42:34

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 349 /BC-UBND	*Ninh Thuận, ngày 23 tháng 11 năm 2020*

BÁO CÁO

Tổng kết thực hiện Nghị quyết số 16/NQ-CP ngày 14/01/2013 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tạo bước phát triển mạnh mẽ về thể dục, thể thao đến năm 2020

Thực hiện Nghị quyết số 16/NQ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 01 tháng 12 năm 2011 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tạo bước phát triển mạnh mẽ về thể dục, thể thao đến năm 2020 (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 16/NQ-CP);

Căn cứ Kế hoạch số 2528/KH-BVHTTDL ngày 09 tháng 7 năm 2020 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc tổng kết Nghị quyết số 16/NQ-CP ngày 14/01/2013 của Chính phủ; Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

1. Công tác triển khai Nghị quyết

a) Tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết:

Thực hiện Nghị quyết số16/NQ-CP của Chính phủ và Kế hoạch số 32-KH/TU ngày 10/5/2012 của Tỉnh ủy Ninh Thuận về việc tổ chức phổ biến, quán triệt và thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng tạo bước phát triển mạnh mẽ về Thể dục, Thể thao đến năm 2020 (viết tắt là Kế hoạch số 32-KH/TU của Tỉnh ủy), Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 4887/KH-UBND ngày 16/10/2013 về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 16/NQ-CP của Chính phủ; chỉ đạo các sở, ngành, địa phương tổ chức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến những nội dung cơ bản của Nghị quyết số 16/NQ-CP của Chính phủ, các Kế hoạch của Tỉnh uỷ và UBND tỉnh. Trên cơ sở đó, các sở, ngành, đơn vị, địa phương xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện, đồng thời tổ chưc tuyên truyền, phổ biến đến cán bộ, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên và Nhân dân với nhiều hình thức phong phú, thiết thực như: thông qua tổ chức hội nghị quán triệt trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, các buổi họp dân ở khu dân cư, trên hệ thống truyền thông đại chúng…Toàn tỉnh đã có trên 98% cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, cán bộ, chiến sỹ lực lượng vũ trang, trên 90% đoàn viên, hội viên và Nhân dân tham gia quán triệt và tiếp thu Nghị quyết thông qua các kênh.

Nhìn chung, công tác tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết được các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể từ tỉnh đến cơ sở quan tâm thực hiện và mang lại hiệu quả thiết thực. Thông qua quán triệt, tiếp thu Nghị quyết đã tạo chuyển biến về tư tưởng, nâng

cao nhận thức của xã hội về vai trò, tác dụng của thể dục, thể thao trong đời sống xã hội, trong việc góp phần nâng cao sức khỏe, thể lực và chất lượng cuộc sống của Nhân dân, chất lượng nguồn nhân lực; giáo dục ý chí, đạo đức, xây dựng lối sống và môi trường văn hóa lành mạnh, góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, mở rộng quan hệ hữu nghị và hợp tác quốc tế.

b) Công tác cụ thể hóa Nghị quyết của Chính phủ thành Chương trình, Kế hoạch hành động gắn với nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị:

Tỉnh uỷ, Ủy ban nhân dân tỉnh đã triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 08-NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 16/NQ-CP của Chính phủ; Tỉnh uỷ đã ban hành Kế hoạch số 32-KH/TU ngày 10/5/2012 về việc tổ chức phổ biến, quán triệt và thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW của Bộ Chính trị; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 108/QĐ-UBND ngày 12/6/2012 về việc ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng tạo bước phát triển mạnh mẽ về thể dục, thể thao đến năm 2020 và Kế hoạch số 4887/KH-UBND ngày 16/10/2013 triển khai thực hiện Nghị quyết số 16/NQ-CP của Chính phủ.

Trên cơ sở quán triệt Kế hoạch số 4887/KH-UBND ngày 16/10/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương trong tỉnh đã kịp thời ban hành các văn bản để tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết (với tổng số trên 80 văn bản bao gồm: Quyết định, Kế hoạch, Chương trình hành động…). Các cơ quan, đơn vị, địa phương đã có sự chủ động trong việc gắn công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ chính trị, chuyên môn với công tác thể dục, thể thao, góp phần đưa Nghị quyết vào cuộc sống.

c) Công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết thực hiện Nghị quyết:

Ban cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, các cấp ủy Đảng trực thuộc Tỉnh ủy đã ban hành văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 16/NQ-CPcủa Chính phủ và Kế hoạch số 32-KH/TU của Tỉnh uỷ đến các đơn vị, địa phương; thường xuyên kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện thông qua công tác kiểm tra, đánh giá nhiệm vụ công tác năm của đơn vị, địa phương, hoạt động kiểm tra theo chuyên đề và định kỳ của tổ chức cơ sở Đảng; kết hợp kiểm tra thực hiện Nghị quyết gắn với đánh giá kết quả thực hiện Cuộc vận động "Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại" và phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh". Qua đó góp phần nâng cao nhận thức của cấp ủy, chính quyền các cấp và cán bộ, đảng viên trong công tác chỉ đạo, điều hành và thực hiện nhiệm vụ trong lĩnh vực thể dục, thể thao.

Việc sơ, tổng kết thực hiện các nhiệm vụ theo tinh thần Nghị quyết số 16/NQ-CP của Chính phủ được chú trọng thông qua đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ 6 tháng và định kỳ hàng năm của Uỷ ban nhân dân tỉnh, các sở, ngành, địa phương. Bên cạnh đó, việc đánh giá còn được thực hiện qua tổng kết các hoạt động Hội thao, Đại hội thể dục thể thao các cấp; các hoạt động phối hợp, liên tịch giữa các đơn vị, địa phương trong lĩnh vực thể dục thể thao… Thông qua đánh giá đã kịp thời phát hiện, biểu dương, khen thưởng những điển hình tiên tiến trong thực hiện Nghị quyết;

từ đó góp phần nâng cao hiệu quả trong thực hiện Nghị quyết, đưa sự nghiệp thể dục thể thao tỉnh nhà ngày càng phát triển.

2. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về thể dục thể thao

a) Công tác xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực thể dục thể thao:

Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành nhiều văn bản triển khai kịp thời, phù hợp tình hình thực tiễn của địa phương trong lĩnh vực thể dục thể thao[1], qua đó cơ bản đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ phát triển thể dục, thể thao trong tình hình mới. Việc ban hành quy hoạch, đề án phát triển thể dục thể thao của tỉnh và các chế độ, chính sách đã tạo động lực cho các đối tượng tích cực tham gia và cống hiến cho hoạt động thể dục, thể thao tỉnh nhà, cũng như tạo điều kiện cho các loại hình thể thao mới đi vào hoạt động và ngày càng phát triển, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Các cấp, các ngành trong tỉnh luôn hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi để thu hút các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động kinh doanh dịch vụ thể thao và đóng góp nguồn lực cho sự nghiệp thể dục, thể thao tỉnh nhà.

Nhìn chung, trong những năm qua công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực thể dục, thể thao được được tăng cường, thực hiện chặt chẽ, đúng qui định. Thông qua đó góp phần tạo hành lang pháp lý cho các hoạt động thể thao phát triển bền vững, có sự định hướng và quản lý của cơ quan Nhà nước, cơ chế tài chính được đảm bảo chặt chẽ, thống nhất ở mỗi cấp, mỗi ngành… tạo nền tảng vững chắc cho sự nghiệp thể dục, thể thao tỉnh nhà ngày càng phát triển.

b) Rà soát, sửa đổi, bổ sung chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của cơ quan quản lý, các đơn vị sự nghiệp thể dục thể thao:

Công tác rà soát hệ thống văn bản, nội quy, quy chế hoạt động của cơ quan tham mưu quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp hoạt động thể dục thể thao các cấp

---

[1]Quyết định số 39/2012/QĐ-UBND ngày 14 tháng 8 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định mức chi chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao thành tích cao trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận; Quyết định số 176/QĐ-UBND ngày 19 tháng 6 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển ngành TDTT tỉnh Ninh Thuận đến năm 2020; Quyết định số 03/2015/QĐ-UBND ngày 15 tháng 01 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Ban hành Quy định quản lý các vùng hoạt động thể thao giải trí trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 63/2016/QĐ-UBND ngày 23 tháng 9 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành nội dung, mức chi đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao và các giải thi đấu thể thao trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận; Quyết định số 57/2017/QĐ-UBND ngày 25 tháng 7 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định quản lý các vùng hoạt động thể thao giải trí trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận ban hành kèm theo Quyết định số 03/2015/QĐ-UBND ngày 15 tháng 01 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận; Quyết định số 70/2018/QĐ-UBND ngày 16 tháng 8 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;Quyết định số 37/2019/QĐ-UBND ngày 02 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Quy định mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận; Quyết định số 1816/2019/QĐ-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Ban hành Đề án phát triển thể thao thành tích cao tỉnh Ninh Thuận giai đoạn từ năm 2020 đến năm 2025; Quyết định số 1817/2019/QĐ-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Ban hành Đề án phát triển thể dục, thể thao cho mọi người trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030…

trong tỉnh được quan tâm thực hiện, kịp thời bổ sung, sửa đổi phù hợp với thực tiễn và yêu cầu nhiệm vụ công tác thể dục, thể thao.

Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khoá XII về tiếp tục đổi mới, sắp xếp bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khoá XIIvề tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; Tỉnh uỷ, Uỷ ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện nghiêm túc, hiệu quả công tác sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy các phòng, đơn vị thuộc Sở[2].

Qua sắp xếp lại tổ chức bộ máy, các cơ quan, đơn vị hoạt động trong lĩnh vực thể dục thể thao trên địa bàn tỉnh đã phát huy tốt chức năng, nhiệm vụ, khắc phục dần tình trạng trùng lắp, chồng chéo chức năng nhiệm vụ. Việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao ở các đơn vị đảm bảo được sự đồng bộ, thống nhất, tập trung nguồn lực, chất lượng hoạt động được nâng lên... Tuy nhiên, công tác sắp xếp, tổ chức lại bộ máy làm công tác quản lý thể dục thể thao ở cấp huyện và xã chưa triển khai thực hiện đồng bộ do đội ngũ công chức, viên chức làm công tác thể dục, thể thao phần lớn chưa đảm bảo về số lượng và trình độ chuyên môn so với yêu cầu nhiệm vụ đề ra, nhất là ở cấp xã.

c) Xây dựng, đổi mới cơ chế, chính sách trong lĩnh vực thể dục thể thao

Căn cứ Luật Thể dục thể thao và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, Ủy ban nhân dân tỉnh đã kịp thời ban hành văn bản sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách về tiền lương, tiền công cho đội ngũ huấn luyện viên, vận động viên theo quy định. Qua thực hiện cơ chế, chính sách và các chế độ ưu đãi đặc thù trong lĩnh vực thể thao đã tạo sự chuyển biến tích cực trong hoạt động thể dục, thể thao, nhất là động viên, khuyến khích tài năng thể thao ra sức tham gia, cống hiến cho thể thao tỉnh nhà.

Ủy ban nhân dân tỉnh luôn quan tâm chỉ đạo thực hiện công tác xã hội hóa nhằm huy động mọi nguồn lực xã hội tham gia đóng góp vào sự nghiệp phát triển thể dục, thể thao thông qua việc ban hành Chỉ thị số 23/CT-UBND ngày 31/8/2011 về việc đẩy mạnh công tác xã hội hóa trong lĩnh vực văn hóa, thể dục, thể thao trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận; chỉ đạo các cấp, các ngành đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động để huy động nhiều tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp tham gia đóng góp cho hoạt động phong trào thể dục, thể thao với nhiều hình thức như: đầu tư cơ sở vật chất, đào tạo, cung cấp vận động viên cho tỉnh, tài trợ giải thi đấu cấp tỉnh, cấp khu vực và toàn quốc được tổ chức tại Ninh Thuận… Đặc biệt có một số câu lạc bộ thể thao (bóng đá, võ thuật…) trên địa bàn tỉnh tự đảm bảo về kinh phí đăng

---

[2]Sở VHTTDL đã tiến hành kiện toàn, sắp xếp các phòng, đơn vị thuộc Sở: Từ 09 phòng chuyên môn thuộc Sở giảm còn 04 phòng; 10 đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở giảm còn 08 đơn vị; đồng thời thực hiện tinh giản 15 biên chế. Công tác nhân sự thuộc các phòng và đơn vị sự nghiệp thể dục thể thao thuộc Sở được kiện toàn, củng cố thường xuyên; bố trí, sắp xếp cán bộ có đủ năng lực chuyên môn, phẩm chất đạo đức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực thể dục thể thao trong toàn ngành và địa phương.

ký thành lập đội tuyển đại diện cho tỉnh tham gia thi đấu các giải toàn quốc; nhiều vận động viên tự nguyện, tự túc tài chính tham gia đội tuyển tỉnh thi đấu các giải quốc gia và mang lại nhiều kết quả cho thể thao tỉnh nhà. Điều đó cho thấy việc thực hiện xã hội hóa về hoạt động thể dục, thể thao của tỉnh đã mang lại những kết quả tích cực.

d) Xây dựng cơ chế, chính sách phát huy vai trò của các tổ chức xã hội nghề nghiệp về thể dục thể thao trong quản lý, điều hành các hoạt động thể dục thể thao; xây dựng quy chế phối hợp giữa cơ quan quản lý nhà nước với các tổ chức xã hội nghề nghiệp về thể dục thể thao; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của các Liên đoàn, Hiệp hội thể thao:

Xác định các tổ chức xã hội – nghề nghiệp thể dục thể thao và các câu lạc bộ thể dục, thể thao cơ sở là môi trường chủ yếu tập hợp người yêu thích tập luyện và thi đấu, đồng thời là nơi cung cấp vận động viên cho các đội tuyển cấp tỉnh. Chính vì vậy trong những năm qua, Ủy ban nhân dân tỉnh luôn chỉ đạo các cấp, các ngành quan tâm hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi để thành lập và phát triển các tổ chức Hội, Liên đoàn, câu lạc bộ thể dục, thể thao. Hàng năm, UBND tỉnh chỉ đạo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch làm việc với các huyện, thành phố để hướng dẫn, kiểm tra, giám sát hoạt động của các câu lạc bộ thể dục, thể thao và các cơ sở kinh doanh hoạt động TDTT thuộc địa bàn; thông qua đó kịp thời hướng dẫn, chấn chỉnh hoạt động của các đơn vị đảm bảo đúng quy định của pháp luật và nâng cao chất lượng hoạt động. Công tác phối hợp tổ chức hoạt động và quản lý chuyên môn luôn được triển khai chặt chẽ, thường xuyên giữa cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức xã hội – nghề nghiệp thể dục thể thao; số lượng các tổ chức không ngừng tăng lên, đến nay tỉnh đã thành lập được 05 Hội, Liên đoàn thể thao (Hội Vovinam – Việt võ đạo, Liên đoàn Quần vợt, Liên đoàn Taekwondo, Liên đoàn Cầu lông, Liên đoàn Yoga) thu hút hàng nghìn hội viên tham gia, từ đó đóng góp tích cực, hiệu quả trong công tác phát triển phong trào thể dục, thể thao của các địa phương trong tỉnh.

đ) Thực hiện việc lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch đất cho thể dục thể thao:

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 176/QĐ-UBND ngày 19/6/2014 phê duyệt Quy hoạch phát triển sự nghiệp Thể dục thể thao tỉnh Ninh Thuận đến năm 2020. Trên cơ sở đó, các Sở, ngành, địa phương đã tiến hành xây dựng quy hoạch, cấp quyền sử dụng đất để xây dựng các thiết chế thể dục, thể thao từ cấp tỉnh đến cơ sở; các khu vui chơi giải trí, thể dục thể thao gắn với quy hoạch phát triển khu công nghiệp, đô thị, nông thôn được triển khai đồng bộ, thống nhất. Đến nay, trên địa bàn tỉnh, 100% huyện, thành phố có thiết chế Trung tâm Văn hóa – Thể thao cấp huyện; hầu hết các địa phương đều có Trung tâm Văn hóa – Thể thao cấp xã và có Nhà Văn hóa – Khu thể thao hoặc Trung tâm sinh hoạt cộng đồng thôn, khu phố, cơ bản đáp ứng nhu cầu giải trí về thể dục, thể thao của các tầng lớp nhân dân.

e) Chỉ đạo, triển khai thực hiện đấu tranh phòng chống tiêu cực trong lĩnh vực thể dục, thể thao:

Ủy ban nhân dân luôn quan tâm chỉ đạo thực hiện nghiêm các quy định của Chính phủ về phòng, chống tiêu cực trong lĩnh vực hoạt động thể dục, thể thao tại các trung tâm hoạt động thể dục, thể thao, các câu lạc bộ, cơ sở tập luyện thể dục, thể thao và trong tổ chức các giải thi đấu thể thao trên địa bàn tỉnh. Nhìn chung, công tác phổ biến, quán triệt các quy định về phòng chống tiêu cực được thực hiện chặt chẽ, nghiêm túc; việc ban hành, triển khai vận dụng các văn bản thực hiện theo đúng quy định hiện hành; công tác thanh, kiểm tra trong lĩnh vực thể dục, thể thao được tăng cường, thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ. Đến nay, trên địa bàn tỉnh chưa phát hiện trường hợp tiêu cực trong hoạt động thể dục, thể thao.

3. Nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trường học

a) Việc đổi mới chương trình và phương pháp giáo dục thể chất, gắn giáo dục thể chất với giáo dục ý chí, đạo đức, giáo dục sức khỏe và kỹ năng sống của học sinh, sinh viên:

Ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh nhà luôn chú trọng việc đổi mới mục tiêu, chương trình môn học giáo dục thể chất trong hệ thống trường học bảo đảm thống nhất, linh hoạt, có tính kế thừa và phát triển giữa các cấp học; cung cấp đầy đủ kiến thức, kỹ năng cho học sinh; từ đó hình thành và duy trì thói quen tập luyện thể dục, thể thao, gắn với giáo dục đạo đức, xây dựng lối sống lành mạnh, rèn luyện ý chí, phẩm chất phù hợp với đặc điểm thể chất, tâm sinh lý, lứa tuổi và điều kiện cụ thể của từng đối tượng. Hoàn thiện chương trình môn học giáo dục thể chất trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học, bảo đảm hài hòa giữa kiến thức cơ bản và nội dung tự chọn, khuyến khích các môn thể thao truyền thống (võ cổ truyền, trò chơi dân gian, thể thao dân tộc...) đáp ứng nhu cầu giải trí, tạo động lực cho học sinh, sinh viên tự rèn luyện thân thể, nâng cao thể chất, tinh thần.

Tổ chức giáo dục phát triển thể chất cho trẻ em dưới nhiều hình thức đa dạng, tích hợp nhiều hoạt động, tổ chức nhiều hoạt động vận động, tập luyện và thi đấu thể dục, thể thao phù hợp với thể chất, sở thích; phát huy tính tự giác, khả năng tự học, tự rèn luyện, đưa việc tổ chức tập thể dục buổi sáng và thể dục giữa giờ thành hoạt động bắt buộc trong nội dung giáo dục thể chất, hoạt động thể thao trong các cơ sở giáo dục.

b) Kết quả công tác giáo dục thể chất theo chương trình nội khóa và phát triển các hoạt động thể thao ngoại khóa của học sinh, sinh viên:

Công tác giáo dục thể chất trong nhà trường luôn được duy trì và phát triển. Các hoạt động Hội khoẻ Phù Đổng, Đại hội điền kinh học sinh được tổ chức hàng năm đã thu hút ngày càng nhiều số lượng học sinh tham gia và tăng về số lượng môn tổ chức thi đấu. Từ năm học 2017- 2018 trở đi ở cấp tiểu học, THCS, THPT đạt 100% số trường có giờ thể dục thể thao nội khoá, tỷ lệ học sinh thực hiện giáo dục ngoại khóa đạt 100%. Các ngành Giáo dục và Đào tạo, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh đã phối hợp tổ chức tốt các hoạt động thể dục, thể thao trong "Tháng hành động vì trẻ em" và hoạt động hè; đặc biệt là tổ chức tốt chương trình phổ cập bơi cho trẻ em độ tuổi từ 6 - 14 tuổi được Nhân dân đồng tình ủng hộ, góp phần nâng cao thể chất và phòng tránh tai nạn đuối

nước trẻ em. Việc tổ chức các giải thi đấu, các hoạt động thể dục, thể thao trong trường học được duy trì thường xuyên và không ngừng được đẩy mạnh; hàng năm tổ chức trên 12 giải thể thao cho học sinh các cấp, thu hút đông đảo lực lượng học sinh tham gia, qua đó đáp ứng yêu cầu rèn luyện thể chất, giao lưu giải trí trong lực lượng học sinh, sinh viên.

c) Công tác thành lập và hoạt động của các câu lạc bộ thể thao trường học, thực hiện chương trình phổ cập dạy và học bơi đối với học sinh phổ thông:

Bên cạnh việc thực hiện có hiệu quả các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục, các trường học còn chú trọng đẩy mạnh các hoạt động thể dục, thể thao trong nhà trường. Các loại hình như: tổ, nhóm, câu lạc bộ thể dục, thể thao được khuyến khích thành lập, nhân rộng và phát triển. Nhiều môn thể thao như: bóng rổ, bơi lội, bóng đá, bóng chuyền, cầu lông, các môn võ… được đưa vào các hoạt động ngoại khóa và lồng ghép vào phong trào thi đua của các trường học với nhiều hình thức đa dạng, thu hút đông đảo học sinh, sinh viên tham gia. Điển hình như chương trình phổ cập bơi cho học sinh tiểu học và Trung học cơ sở do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh tổ chức vào dịp hè hàng năm từ năm 2016 đến nay đã thu hút nhiều đối tượng tham gia và nhận được sự đồng tình hưởng ứng từ các bậc phụ huynh, học sinh và các tầng lớp nhân dân [3].

d) Công tác phát triển các trường, lớp năng khiếu thể thao nhằm phát hiện, đào tạo tài năng thể thao quốc gia

Hiện nay, tỉnh Ninh Thuận chưa có cơ sở đào tạo năng khiếu thể dục, thể thao (Trường năng khiếu thể dục, thể thao). Vì vậy công tác tuyển chọn tài năng trẻ còn khó khăn, chưa phát huy hết tiềm năng thể thao tỉnh nhà. Bên cạnh đó, việc thiếu cơ sở đào tạo lực lượng vận động viên trong ngành giáo dục đã có ảnh hưởng không nhỏ đến thành tích thể thao của học sinh, sinh viên Ninh Thuận trong các giải thi đấu thể thao học sinh, sinh viên khu vực và toàn quốc.

đ) Công tác bồi dưỡng, phát huy năng lực của đội ngũ giáo viên thể dục, nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, hướng dẫn viên thể dục, thể thao trường học

Đội ngũ giáo viên giảng dạy bộ môn thể dục trong toàn tỉnh cơ bản đã được đào tạo đạt chuẩn để giảng dạy chương trình chính khóa theo qui định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hầu hết các trường THCS và THPT đều có giáo viên dạy môn thể dục và bảo đảm công tác giáo dục thể chất theo quy định. Hiện nay, toàn tỉnh có 284 giáo viên giảng dạy môn thể dục tại các trường THCS và THPT (trong đó có 170 giáo viên đang giảng dạy cấp THCS; có 96 giáo viên giảng dạy cấp THPT và 18 giáo viên dạy ở các trường có nhiều cấp học); trong đó có 100% giáo viên có

---

[3]Đến nay, số trường trung học có câu lạc bộ thể thao là 61/83 trường đạt 73,5%; Chương trình phổ cập bơi cho học sinh tiểu học và Trung học cơ sở trong dịp hè với số lượng học sinh là 1.198 em,sau lớp tập huấn có 1.079 em biết bơi đạt 90%. Bên cạnh đó, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã đưa môn bơi vào hệ thống tổ chức trong các giải thi đấu thể thao của tỉnh thu hút hàng trăm vận động viên trẻ tham dự. Ngoài ra, hàng năm các câu lạc bộ cơ sở hoạt động bơi lội trên địa bàn tỉnh tự vận động các tổ chức các giải bơi từ 2-4 giải.

trình độ từ đại học trở lên (4 thạc sĩ). Đội ngũ giáo viên thể dục được hưởng đầy đủ các chế độ do theo quy định như phụ cấp ưu đãi, trang phục giảng dạy...

e) Công tác đầu tư xây dựng, đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị cho giáo dục thể chất trong nhà trường và việc sử dụng các công trình thể thao trên địa bàn phục vụ hoạt động thể thao ngoại khóa của học sinh, sinh viên

Trong những năm qua, việc đầu tư xây dựng, đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị cho giáo dục thể chất trong nhà trường luôn được quan tâm, chú trọng. Hiện nay, cơ sở vật chất dành cho hoạt động thể dục, thể thao trường học trong toàn tỉnh đạt tỷ lệ quy chuẩn $2m^2$/học sinh và $4m^2$/sinh viên; tuy nhiên, số lượng các công trình được xây dựng trên đất còn hạn chế so với yêu cầu công tác giáo dục thể chất. Riêng diện tích đất thể dục, thể thao bình quân trên mỗi sinh viên, học sinh ở bậc ĐH – CĐ và THCN, THCS đạt tỉ lệ thấp; các cơ sở thiết yếu như: nhà tập đa năng, bể bơi chưa đảm bảo phục vụ nhu cầu tập luyện và sinh hoạt trong trường học. Hiện nay cơ sở vật chất của các cấp học trên địa bàn tỉnh gồm có 223 sân tập và 13 nhà tập, nhà tập đa năng.

4. Mở rộng và nâng cao chất lượng hoạt động thể dục, thể thao quần chúng

a) Công tác phát triển đa dạng các loại hình tổ chức tập luyện thể dục thể thao, phát triển các câu lạc bộ thể dục, thể thao cấp cơ sở, dịch vụ tập luyện thể dục thể thao; công tác đào tạo và xây dựng đội ngũ hướng dẫn viên, cộng tác viên thể dục, thể thao cơ sở; công tác bảo tồn, phát triển các môn thể thao dân tộc và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc trong các hoạt động thể dục thể thao:

Hiện nay trên địa bàn tỉnh đã hình thành và phát triển mạnh loại hình câu lạc bộ thể dục thể thao cơ sở với trên 360 câu lạc bộ tại 65 xã, phường, thị trấn; nhiều câu lạc bộ trở thành địa điểm tổ chức các giải thể thao quần chúng hàng năm của địa phương (các sân bóng đá cỏ nhân tạo, sân quần vợt, nhà tập bóng bàn, các câu lạc bộ thể thao Aerobic, các môn võ thuật, bơi lội...), trong đó nổi bật có một số câu lạc bộ với loại hình mới đi vào hoạt động như: lướt ván diều, thuyền kayak, lặn biển, mô tô nước, xe đạp... đã góp phần tạo sự đa dạng trong lĩnh vực thể dục, thể thao thu hút nhiều thành phần tham gia, nhất là đối với người trẻ tuổi và khách du lịch.

Công tác đào tạo và xây dựng đội ngũ hướng dẫn viên, cộng tác viên được chú trọng. Hàng năm, địa phương đã tổ chức các lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ tại các huyện, thành phố; cử cán bộ quản lý, huấn luyện viên tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức... qua đó nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của lực lượng cộng tác viên thể dục, thể thao, góp phần đẩy mạnh và nâng cao chất lượng các phong trào thể dục, thể thao, từng bước chuyên nghiệp hóa các môn thể thao thành tích cao[4].

---

[4]Hàng năm, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã tổ chức các lớp tập huấn cho các cán bộ, hướng dẫn viên và cộng tác viên tại các huyện, thành phố, tiêu biểu là phối hợp với Liên đoàn Bóng đá Việt Nam tổ chức lớp đào tạo Trọng tài bóng đá sơ cấp với sự tham dự của 222 học viên; từ năm 2015, định kỳ hàng năm đều tổ chức lớp tập huấn nghiệp vụ bơi, lớp kỹ năng bơi phòng, chống đuối nước cho trẻ em và các đối tượng là giáo viên tiểu học, trung học cơ sở và lực lượng học sin thu hút trên 200 học viên mỗi năm.

Chính sách phát triển thể dục, thể thao ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và việc duy trì, bảo tồn các môn thể thao dân tộc được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện đạt kết quả tốt. Các hoạt động thể thao truyền thống của từng địa phương được hình thành và duy trì thường xuyên, trở thành nếp sinh hoạt văn hóa truyền thống, trong đó đặc biệt chú trọng đến các môn thể thao dân tộc như: đẩy gậy, kéo co, nhảy bao bố, bắn nỏ, đốt lửa trại, đi cà kheo, đội nước… qua đó đã tuyển chọn các vận động viên tham gia tại các hội Hội thi văn hóa thể thao dân tộc thiểu số khu vực và toàn quốc hàng năm do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức.

b) Quan tâm, phát triển phong trào thể dục, thể thao trong các đối tượng người cao tuổi, người khuyết tật, công chức, viên chức và người lao động:

Phong trào thể dục, thể thao trong lực lượng công chức, viên chức và người lao động tại các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trong tỉnh luôn được quan tâm đầu tư phát triển; trong đó chú trọng các hoạt động phối hợp giữa các ban, ngành, các tổ chức hội, đoàn thể trong việc tổ chức các hội thao, hội thi liên ngành, thông qua đó đã tạo không khí thi đua sôi nổi, tăng cường tình đoàn kết, góp phần tạo sân chơi bổ ích, lành mạnh, nâng cao đời sống tinh thần trong cán bộ, công chức viên chức và người lao động, nâng cao hiệu quả công tác[5].

Phong trào thể dục, thể thao cho người cao tuổi ngày càng được quan tâm đẩy mạnh. Hội Người cao tuổi từ tỉnh đến cơ sở và chính quyền các cấp quan tâm, tổ chức nhiều hoạt động thể dục, thể thao cho người cao tuổi để rèn luyện sức khoẻ. Đến nay, phong trào thể dục, thể thao của người cao tuổi trên địa bàn tỉnh phát triển khá mạnh, với nhiều loại hình như: đi bộ, thể dục dưỡng sinh, Yoga, thiền, các môn cờ… Thông qua các hoạt động này đã tuyển chọn các vận động viên người cao tuổi tham gia các Hội thi thể thao dành cho Người cao tuổi khu vực và toàn quốc hàng năm, trong đó có nhiều vận động viên đạt thành tích cao tại các giải.

Ngoài ra, hoạt động thể dục thể thao cho người khuyết tật cũng được sự quan tâm của chính quyền các cấp, nhất là tại các cơ sở công lập dành cho người khuyết tật. Tuy nhiên, trong những năm gần đây việc tổ chức cho người khuyết tật tham gia các hoạt động thể dục, thể thao còn hạn chế, do điều kiện tổ chức còn khó khăn.

c) Phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động thể dục, thể thao trong lực lượng vũ trang và dân quân tự vệ

Trong những năm qua, cấp uỷ, chỉ huy các đơn vị lực lượng vũ trang trong tỉnh luôn có sự quan tâm lãnh đạo đối với hoạt động thể dục, thể thao; chính vì vậy, đến nay phong trào thể dục, thể thao trong lực lượng vũ trang tỉnh nhà được duy trì

Các tổ chức Hội võ thuật Vovinam, Liên đoàn Taekwondo, Yoga thường xuyên tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng thu hút hàng nghìn huấn luyện viên, vận động viên tham dự.

[5]Hàng năm, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với Liên đoàn Lao động tỉnh, Hội Nông dân, Hội phụ nữ, Tỉnh đoàn, Công an tỉnh, ngành Tài chính tỉnh, các Hội, Liên đoàn và các đơn vị có liên quan tổ chức nhiều giải thi đấu thể thao cho cán bộ công chức, viên chức, người lao động, thanh niên và lực lượng vũ trang tham gia; mỗi năm tổ chức từ 32 – 40 giải thể thao, hội thao các ngành.

và ngày càng phát triển về số lượng và chất lượng. Phong trào rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại được duy trì thường xuyên thông qua hoạt động rèn luyện thể lực, luyện tập các môn thể thao và hình thành các câu lạc bộ thể dục, thể thao trong lực lượng vũ trang. Các đơn vị đã phát động mỗi cán bộ, chiến sĩ chọn cho mình một môn thể thao yêu thích để luyện tập. Hiện nay, qua kết quả kiểm tra đánh giá hàng năm về rèn luyện thể lực theo tiêu chuẩn chiến sĩ công an của lực lượng Công an toàn tỉnh đã có 97,5% đạt tiêu chuẩn chiến sĩ Công an khoẻ; có 91,88% chiến sĩ thuộc Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh đạt tiêu chuẩn rèn luyện thân thể theo qui định.

Hàng năm, tỉnh đã tổ chức từ 3 - 5 hoạt động thể dục, thể thao trong lực lượng vũ trang cấp tỉnh ở các môn: bóng đá, bóng chuyền, bóng bàn, quần vợt, cầu lông, kéo co, nhảy bao bố…duy trì thường xuyên, liên tục các môn thể thao quân sự như bắn súng quân dụng, chạy vũ trang, bơi vũ trang, vượt chướng ngại vật, Chiến sĩ công an khỏe, … đã thu hút hàng ngàn lượt chiến sĩ tham gia.

d) Công tác đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng thể dục, thể thao công cộng

Trong những năm qua, việc đầu tư cơ sở hạ tầng thể dục, thể thao trên địa bàn tỉnh luôn được sự quan tâm của các cấp, các ngành, các đơn vị, địa phương. Các thiết chế văn hóa – thể thao như: Trung tâm Văn hóa – Thể thao cấp huyện, xã, Nhà văn hóa – Khu thể thao thôn, khu phố đã được quan tâm đầu tư xây dựng, cơ bản đáp ứng nhu cầu sinh hoạt của Nhân dân. Việc đẩy mạnh công tác xã hội hóa trong hoạt động thể dục, thể thao đã góp phần trang bị bổ sung, nâng cấp cơ sở hạ tầng thể dục, thể thao hiện có. Mặt khác, để tạo cơ chế, hành lang pháp lý đầu tư phát triển sự nghiệp thể dục, thể thao của tỉnh, trong năm 2019 UBND tỉnh ban hành Đề án phát triển thể dục, thể thao cho mọi người trên địa bàn tỉnh đến năm 2025 và định hướng đến 2030 trong đó phấn đấu đầu tư các dụng cụ thể dục, thể thao đơn giản tại tại các khu vực công cộng như: công viên, nhà văn hóa, nhà sinh hoạt cộng đồng… đạt 50% vào năm 2025 và 80% vào năm 2030.

5. Nâng cao hiệu quả đào tạo tài năng thể thao

a) Xây dựng, đào tạo và phát triển lực lượng vận động viên thể thao thành tích cao nói chung và các môn thể thao trọng điểm

Công tác xây dựng, đào tạo và phát triển lực lượng vận động viên thể thao thành tích cao luôn được tỉnh quan tâm. Mỗi năm, tỉnh đã duy trì tập luyện bình quân khoảng 70 vận động viên các tuyến, trong đó có khoảng 50 vận động viên năng khiếu, trẻ và 20 vận động viên đội tuyển các môn Điền kinh, Taekwondo, Cầu lông, Cờ vua, Karate, Vovinam, Quần vợt. Những môn thể thao trọng điểm được tập trung đầu tư phát triển hiện nay của tỉnh là Điền kinh, Taekwondo, Vovinam, Cầu lông … Đây là những môn mà vận động viên của tỉnh có nhiều tiềm năng và điều kiện vươn lên để đạt thành tích quốc gia và khu vực. Trong thời gian qua, có 05 vận động viên của tỉnh ở môn Điền kinh và Taekwondo đã được tuyển chọn vào đội tuyển trẻ và đội tuyển quốc gia.

b) Công tác tổ chức thi đấu thể thao thành tích cao, thể thao chuyên nghiệp, nâng cao thành tích thể thao

Công tác tổ chức thi đấu thể thao thành tích cao, thể thao chuyên nghiệp luôn được tỉnh quan tâm tổ chức. Trung bình mỗi năm, toàn tỉnh tổ chức 192 giải thể thao cấp xã, 64 giải cấp huyện, 12 giải cấp tỉnh và trên 25 giải do các ngành độc lập tổ chức, chất lượng các giải thể thao ngày càng được nâng lên đáng kể. Bên cạnh đó, tỉnh Ninh Thuận đã đăng cai tổ chức thành công các hoạt động thể thao cấp khu vực, toàn quốc và quốc tế như: vòng chung kết Giải bóng đá U.21 Quốc gia Cúp Báo Thanh Niên, Giải bóng đá U.21 Quốc tế Cúp Báo Thanh Niên, Giải đua xe địa hình trên cát toàn quốc, Ngày hội Văn hóa dân tộc Raglai toàn quốc, đón và đưa các Giải đua xe đạp toàn quốc, Giải lướt ván diều KTA Tour Châu Á, giải Bóng đá Thiếu niên – Nhi đồng toàn quốc năm 2020 … Công tác tổ chức luôn tuân thủ đúng quy định của pháp luật về thể dục thể thao và hướng dẫn của ngành cấp trên (Tổng cục Thể dục thể thao, Liên đoàn, Hội thể thao quốc gia…). Hầu hết các giải tổ chức diễn ra an toàn, đạt yêu cầu và thành công tốt đẹp.

c) Đổi mới tổ chức, quản lý thể thao thành tích cao theo hướng chuyên nghiệp; đẩy mạnh việc huy động nguồn lực của xã hội cho phát triển thể thao thành tích cao và thể thao chuyên nghiệp

Thể thao thành tích cao của tỉnh trong thời gian qua đã đạt được những kết quả đáng khích lệ; đào tạo được những vận động viên đạt đẳng cấp quốc gia và đạt huy chương ở một số giải đấu quốc gia và quốc tế. Đội ngũ cán bộ làm công tác thể dục, thể thao phần lớn được đào tạo cơ bản, có trình độ chuyên môn, nhiệt huyết trong công tác, cơ sở vật chất đã được đầu tư xây dựng đáp ứng nhu cầu tối thiểu cho huấn luyện và thi đấu thể thao... Tuy nhiên, do đặc điểm Ninh Thuận là tỉnh có nền kinh tế xuất phát điểm thấp so với mức bình quân chung của cả nước và khu vực, do vậy việc đầu tư nguồn lực cho thể dục, thể thao còn hạn chế, nhất là chưa đáp ứng yêu cầu phát triển thể thao thành tích cao. Bên cạnh đó, việc huy động các nguồn lực gặp nhiều khó khăn, hầu hết vận động viên thể thao thành tích cao của tỉnh chỉ hưởng các chế độ do Nhà nước chi trả theo định biên hoặc hợp đồng dài hạn, thể thao chuyên nghiệp chưa được hình thành dẫn đến thành tích thể thao của tỉnh chưa cao so với các địa phương trong cả nước.

d) Công tác giáo dục văn hóa, chính trị tư tưởng, đạo đức, tác phong cho huấn luyện viên, vận động viên, hạn chế tiêu cực, bạo lực trong thi đấu thể thao

Công tác giáo dục văn hóa, chính trị tư tưởng, đạo đức, tác phong cho huấn luyện viên, vận động viên luôn được ngành chức năng của tỉnh quan tâm đúng mức. Chính vì vậy, trình độ văn hoá, nhận thức của các thành phần tham gia hoạt động thể dục thể thao, ý thức chấp hành kỷ luật, quy tắc ứng xử của đội ngũ huấn luyện viên, vận động viên thể thao được nâng cao. Trong những năm qua, chưa có trường hợp tiêu cực trong hoạt động thể dục, thể thao; tình trạng bạo lực trong thi đấu thể thao ngày càng được hạn chế đáng kể, tinh thần thể thao cao thượng, trong sáng được phát huy mạnh mẽ trong các giải đấu, hội thi thể thao...

đ) Công tác bố trí ngân sách và huy động các nguồn lực khác ngoài ngân sách nhà nước đầu tư phát triển cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật cho đào tạo, huấn luyện và thi đấu thể thao

Trong những năm qua, nhìn chung nguồn ngân sách tỉnh bố trí cho việc đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật cho đào tạo, huấn luyện và thi đấu thể dục, thể thao còn hạn chế. Tuy nhiên, với sự quyết tâm cao của cả hệ thống chính trị, bằng nhiều giải pháp, trong đó có giải pháp gắn việc đầu tư cơ sở vật chất phục vụ thể dục, thể thao với Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, nên các thiết chế văn hóa, thể thao như: Trung tâm Văn hóa – Thể thao cấp huyện, thành phố; Nhà Văn hóa – Khu thể thao thôn, khu phố đã được đầu tư cơ bản đồng bộ trong toàn tỉnh, tạo diện mạo mới, góp phần quan trọng đáp ứng nhu cầu sinh hoạt, tập luyện thể dục, thể thao, hưởng thụ văn hóa, tinh thần của Nhân dân. Bên cạnh đó, chủ trương xã hội hóa hoạt động thể dục, thể thao được Nhân dân đồng tình ủng hộ đã góp phần không nhỏ trong việc đầu tư cơ sở vật chất, kinh phí cho hoạt động thể dục, thể thao.

Tuy nhiên, cơ sở vật chất phục vụ công tác đào tạo, huấn luyện thể thao thành tích cao còn gặp nhiều khó khăn, nhiều cơ sở hạ tầng xuống cấp, trang thiết bị chưa đảm bảo số lượng, lạc hậu ... từ đó đã có ảnh hưởng không nhỏ đến thành tích thể thao tỉnh nhà.

6. Nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ

Công tác tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác quản lý thể dục thể thao được quan tâm tổ chức thực hiện thông qua các lớp bồi dưỡng chuyên môn, lý luận chính trị do địa phương, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các tổ chức Hội, Liên đoàn thể thao quốc gia tổ chức. Đến nay, đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý về thể dục, thể thao trên địa bàn tỉnh cơ bản được chuẩn hoá, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao. Tuy nhiên, công tác đầu tư, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ trong quản lý còn hạn chế, nhất là việc nghiên cứu khoa học, y học thể thao phục vụ công tác tuyển chọn, đào tạo, huấn luyện, chữa trị phục hồi chức năng và các chế độ dinh dưỡng cho vận động viên.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được:

- Trong những năm qua, Tỉnh ủy, Uỷ ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện nghiêm túc và đạt kết quả Nghị quyết số 08-NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 16/NQ-CP của Chính phủ. Nhận thức của cấp uỷ, chính quyền và các tổ chức trong hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở và Nhân dân về vai trò, tác dụng của thể dục, thể thao trong đời sống xã hội được nâng lên. Số người hiểu biết và tham gia hoạt động thể dục, thể thao ngày càng gia tăng; các loại hình thể dục, thể thao ngày càng phát triển phong phú, đa dạng. Công tác tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết số 16/NQ-CP của Chính phủ và các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về thể dục, thể thao được tăng cường với nhiều hình thức phong phú, thiết thực và hiệu quả; thông qua đó đã kịp thời đưa Nghị quyếtsố 16/NQ-CP của Chính phủ đi vào cuộc sống, góp phần đẩy mạnh phát triển thể dục, thể thao tỉnh nhà, đóng góp tích cực trong việc nâng cao đời sống tinh thần, thể chất Nhân dân.

- Dưới sự lãnh đạo của Tỉnh uỷ, điều hành của Uỷ ban nhân dân tỉnh, các sở, ngành, đoàn thể và các địa phương đã có sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ và hiệu quả trong thực hiện các nhiệm vụ theo Nghị quyết đề ra; từ đó thúc đẩy phong trào thể dục, thể thao của tỉnh Ninh Thuận phát triển mạnh mẽ, thành tích đạt được năm sau cao hơn năm trước. Công tác xã hội hóa ngày càng được đẩy mạnh và có hiệu quả, góp phần tạo nguồn lực đầu tư, giảm chi ngân sách nhà nước cho thể dục, thể thao. Phong trào thể dục, thể thao quần chúng có bước phát triển mạnh, đa dạng, phong phú, thu hút nhiều thành phần trong xã hội tham gia, chất lượng ngày càng nâng cao. Thể thao thành tích cao đạt được nhiều kết quả cao đáng khích lệ, đào tạo nhiều vận động viên đạt đẳng cấp quốc gia, đạt thành tích cao tại các giải quốc gia và quốc tế. Đội ngũ cán bộ làm công tác thể dục, thể thao của tỉnh phần lớn được đào tạo cơ bản, có trình độ chuyên môn, nhiệt huyết trong công tác. Các chỉ số về thể dục, thể thao ngày càng tăng, thể hiện sự nghiệp thể thao của tỉnh không ngừng phát triển lớn mạnh. Cơ sở vật chất được đầu tư xây dựng cơ bản đáp ứng nhu cầu tối thiểu cho công tác huấn luyện, tập luyện của huấn luyện viên, vận động viên và Nhân dân; qua đó giúp tăng cường sức khỏe, góp phần nâng cao năng suất lao động, hiệu quả công tác, tạo nguồn nhân lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, đóng góp vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

2. Hạn chế, tồn tại:

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc thực hiện Nghị quyết số 16/NQ-CP của Chính phủ vẫn còn những nội dung hạn chế như:

- Lực lượng đảm nhiệm công tác thể dục, thể thao còn thiếu về số lượng và hạn chế về trình độ chuyên môn, nhất là cấp cơ sở, nên có ảnh hưởng đến sự phát triển phong trào thể dục, thể thao quần chúng. Thể thao thành tích cao tuy đạt được những kết quả đáng khích lệ nhưng chưa tương xứng với tiềm năng và còn thấp so với các tỉnh bạn.

- Nguồn lực đầu tư cho thể dục, thể thao chưa tương xứng yêu cầu nhiệm vụ phát triển thể dục, thể thao trong thời kỳ mới; công tác xã hội hóa trong hoạt động thể dục, thể thao tuy đạt đạt kết quả bước đầu nhưng chưa huy động được nhiều nguồn lực xã hội đóng góp cho lĩnh vực thể dục thể thao.

- Thể dục, thể thao trong trường học tuy có phát triển nhưng vẫn chưa được đầu tư nhiều; sự phát triển thể dục, thể thao ở một số ngành, địa phương còn hạn chế; hoạt động của các tổ chức Hội, Liên đoàn thể dục, thể thao thiếu tính chuyên sâu; câu lạc bộ thể dục thể thao cơ sở hoạt động hiệu quả chưa cao. Các khu sinh hoạt văn hóa, thể thao chưa phát huy hết công năng sử dụng, hoạt động chưa phong phú, chưa thu hút nhiều thành phần tham gia sinh hoạt, tập luyện.

3. Nguyên nhân của những hạn chế:

- Công tác lãnh, chỉ đạo của các cấp, các ngành trong phát triển phong trào thể dục thể thao có lúc, có nơi chưa được quan tâm đúng mức; công tác quản lý nhà nước về thể dục, thể thao ở một số địa phương chưa thật sự sâu sát, năng động, thiếu giải pháp hữu hiệu để đẩy mạnh chất lượng phong trào thể dục, thể thao quần chúng và phát triển thể thao thành tích cao.

- Nhận thức của một bộ phận Nhân dân về tầm quan trọng của thể dục, thể thao còn hạn chế, trong đó có tư duy đặt nặng thành tích học tập văn hóa, xem nhẹ việc rèn luyện thể dục, thể thao để nâng cao sức khoẻ. Chính vì vậy chưa có sự quan tâm nhiều trong việc tham gia các hoạt động thể dục, thể thao tại địa phương.

- Ngân sách đầu tư cho thể thao thành tích cao chưa tương xứng yêu cầu nhiệm vụ, thiếu cơ chế thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao tham gia cống hiến cho lĩnh vực thể dục thể thao, nhất là thể thao thành tích cao.

- Cơ sở vật chất, hạ tầng, trang thiết bị phục vụ cho thể dục, thể thao còn thiếu về số lượng, chưa đáp ứng yêu cầu.

4. Những bài học kinh nghiệm rút ra trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết

a) Tiếp tục mở rộng và nâng cao chất lượng hoạt động thể dục thể thao quần chúng, vận động và thu hút đông đảo Nhân dân tham gia tập luyện thể dục, thể thao, tạo điều kiện thuận lợi để phát triển đa dạng các hình thức tổ chức tập luyện thể dục, thể thao ở cơ sở; gắn việc chỉ đạo phát triển phong trào thể dục, thể thao với Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng Nông thôn mới, đô thị văn minh"; phát huy bản sắc văn hóa dân tộc trong các hoạt động thể dục, thể thao; quan tâm phát triển phong trào thể dục, thể thao người cao tuổi, người khuyết tật, công chức, viên chức và người lao động tại các đơn vị, địa phương; chú trọng tới xây dựng cơ sở vật chất thể dục, thể thao phục vụ việc tập luyện của Nhân dân, xây dựng các khu vui chơi giải trí trong lĩnh vực văn hóa, thể dục, thể thao.

b) Chú trọng phát triển thể dục, thể thao trong lực lượng vũ trang, phát động mỗi cán bộ chiến sĩ chọn một môn thể thao yêu thích để luyện tập, kiểm tra đánh giá việc rèn luyện thể lực theo tiêu chuẩn chiến sĩ lực lượng vũ trang hàng năm, tổ chức thường xuyên hoạt động thể dục thể thao qua đó nâng cao thể lực trong cán bộ chiến sĩ, góp phần đáp ứng yêu cầu xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại; phát huy vai trò của lực lượng vũ trang trong việc phát triển thể dục, thể thao của Nhân dân trên từng địa bàn.

c) Nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trong trường học, phải xem thể dục thể thao trường học là bộ phận quan trọng của phong trào thể dục, thể thao, góp phần giáo dục toàn diện nhân cách học sinh, sinh viên. Thực hiện tốt giáo dục thể chất theo chương trình nội khóa; phát triển mạnh các hoạt động thể thao của học sinh, sinh viên, bảo đảm mục tiêu phát triển thể lực toàn diện và kỹ năng vận động cơ bản của học sinh, sinh viên.

d) Nâng cao hiệu quả đào tạo các đội thể thao thành tích cao của tỉnh; tăng cường đầu tư, nâng cấp các thiết chế đáp ứng yêu cầu huấn luyện thể thao hiện đại. Củng cố quy trình tuyển chọn, đào tạo vận động viên thể thao thành tích cao theo hướng khoa học, thiết thực, phù hợp với thực tiễn địa phương; có nhiệm vụ hỗ trợ phát triển mạng lưới hoạt động thể thao thanh, thiếu niên, học sinh, sinh viên các trường học và phát hiện, bồi dưỡng các năng khiếu và tài năng thể thao. Tạo điều kiện thuận lợi để phát triển loại hình câu lạc bộ thể thao hoạt động theo phương thức tự quản, có sự hỗ trợ của Nhà nước; tăng cường phối hợp với các tổ chức Hội, Liên

đoàn thể thao trong việc hỗ trợ, hướng dẫn và quản lý hoạt động các loại hình thể dục, thể thao, ưu tiên đầu tư của Nhà nước và huy động các nguồn lực xã hội hỗ trợ cho các cơ sở đào tạo vận động viên các môn thể thao trọng điểm của tỉnh.

đ) Đổi mới, kiện toàn bộ máy và nâng cao năng lực quản lý nhà nước về thể dục, thể thao ở các ngành, địa phương phù hợp với yêu cầu thực tế. Đẩy mạnh cải cách hành chính và phân cấp quản lý thể dục thể thao. Tập trung xây dựng đội ngũ giáo viên thể dục, thể thao, huấn luyện viên, cán bộ quản lý có đủ phẩm chất, năng lực đáp ứng yêu cầu phát triển sự nghiệp thể dục, thể thao. Tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức xã hội và tư nhân tham gia đào tạo, bồi dưỡng vận động viên, huấn luyện viên, trọng tài, cán bộ quản lý...

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đề nghị Trung ương tiếp tục bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách để thúc đẩy sự nghiệp thể dục, thể thao phát triển, nhất là có chính sách về chế độ thu hút tương xứng để tạo động lực cống hiến và thu hút tài năng thể thao.

2. Đề nghị Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch:

- Quan tâm hỗ trợ nguồn vốn có mục tiêu để đầu tư xây dựng các thiết chế, công trình thể dục, thể thao quan trọng của tỉnh như: Sân vận động, nhà thi đấu, hồ bơi, các Trung tâm thể dục thể thao … ở cấp tỉnh, huyện, xã nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển thể dục, thể thao của địa phương.

- Tăng cường công tác hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật do Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch ban hành thuộc lĩnh vực thể dục, thể thao; kịp thời sửa đổi, bổ sung hoàn thiện nhằm góp phần đưa thể dục, thể thao phát triển nhanh, phù hợp với tình hình phát triển của đất nước.

UBND tỉnh Ninh Thuận kính báo cáo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp./.

(đính kèm các Phụ lục kết quả thực hiện)

Nơi nhận:
- Bộ Văn hóa, TT và DL (b/c);
- Tổng cục Thể dục thể thao (b/c);
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh (b/c);
- CT. và PCT UBND tỉnh LVB;
- Các Sở, ban, ngành, Đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- VPUB: LĐ;
- Lưu: VT, VXNV. NNN

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Văn Bình

PHỤ LỤC THỐNG KÊ SỐ LIỆU THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 16-NQ/CP

(Kèm theo Báo cáo số 348/BC-UBND ngày 23 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục 1. **Tổng hợp số lượng văn bản đã ban hành để triển khai thực hiện Nghị quyết 08-NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết 16/NQ-CP của Chính phủ**

ĐVT: Số văn bản

TT	Loại văn bản	Cấp tỉnh/thành			Cấp quận/huyện/thị			Cấp xã/phường/thị trấn		
		Tỉnh ủy/ thành ủy	Hội đồng nhân dân	Ủy ban nhân dân	Huyện ủy/ Quận ủy	Hội đồng nhân dân	Ủy ban nhân dân	Đảng ủy	Hội đồng nhân dân	Ủy ban nhân dân
1	Nghị quyết				1	1				
2	Chỉ thị				1		1			
3	Chương trình hành động				2		2			
4	Hướng dẫn									
5	Kế hoạch	01		01	3		54			
6	Quyết định			01			3			
7	Các văn bản khác (nếu có)			09			4			
	Tổng số	01		11	7	1	64			

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục 2. Tổng hợp ngân sách chi cho hoạt động sự nghiệp TDTT giai đoạn 2011-2020

ĐVT: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu / Năm	Ngân sách chi cho hoạt động sự nghiệp thể dục, thể thao								
		Trong đó:								
		Ngân sách trung ương			Ngân sách địa phương			Kinh phí ngoài ngân sách nhà nước		
		Tổng số	Chi thường xuyên (nếu có)	Chi đầu tư xây dựng cơ bản (nếu có)	Tổng số	Chi thường xuyên	Chi đầu tư xây dựng cơ bản	Tổng số	Chi thường xuyên	Chi đầu tư xây dựng cơ bản
1	2011				**5.040**	5.040		**321**	321	
2	2012				**6.466**	6.466		**497**	497	
3	2013				**6.767**	6.767		**582**	582	
4	2014				**7.602**	7.602		**300**	300	
5	2015				**7.868**	7.868		**360**	360	
6	2016				**8.092**	8.092		**315**	315	
7	2017				**8.862**	8.862		**630**	630	
8	2018				**8.693**	8.693		**715**	715	
9	2019				**10.269**	9569	700	**755**	755	
10	2020 (ước đạt)				**10.072**	10.072		**350**	350	

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục 3. Tổng hợp chỉ tiêu phát triển thể dục thể thao quần chúng giai đoạn 2011-2020

ĐVT: %

TT	Chỉ tiêu / Năm	Số người tham gia luyện tập thể dục, thể thao thường xuyên đến năm (tỷ lệ % dân số)		Số gia đình luyện tập thể dục thể thao		Ghi chú
		Toàn tỉnh, thành phố	Đồng bào dân tộc và miền núi	Toàn tỉnh, thành phố	Đồng bào dân tộc và miền núi	
1	2011	20.1	3.9	12,28	2.1	
2	2012	22	4.7	13.4	3.2	
3	2013	24.1	5.1	14.48	3.5	
4	2014	25.1	6.5	14.88	4	
5	2015	25.8	7.2	15.10	4.2	
6	2016	26.6	7.5	15.40	4.8	
7	2017	27.4	8	15.71	5	
8	2018	28.2	8.7	19.09	5.5	
9	2019	30.5	9.3	20.20	5.9	
10	2020 (ước đạt)	30.74	10	20.36	6.2	

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục 4. Tổng hợp công trình thể thao giai đoạn 2011-2020

ĐVT: Số công trình

TT	Chỉ tiêu / Năm	Tổng số nhà tập luyện, thi đấu thể thao đa năng	Tổng số nhà tập luyện, thi đấu thể thao đơn	Bể bơi 50m	Bể bơi 25m	Các loại bể bơi khác	Sân vận động có khán đài	Sân vận động không có khán đài (Sân bóng đá 11 ng)	Sân bóng đá mini	Sân bóng chuyền	Sân bóng rổ	Sân cầu lông	Sân quần vợt	Các loại dân tập luyện thi đấu thể thao khác
1	2011	2	5		0	0	1	5	12	10	2	5	4	23
2	2012	0	2		1	4	2	7	8	25	5	7	5	30
3	2013	2	12		2	5	4	4	7	65	4	7	7	85
4	2014	0	3	1	4	7	0	5	5	25	1	4	2	10
5	2015	2	4		2	4	0	5	9	23	1	9	2	29
6	2016	1	5		1	3	0	4	10	35	2	2	2	25
7	2017	1	7		1	3	0	12	12	35	1	2	2	10
8	2018	1	7		0	0	0	3	5	5	0	0	2	15
9	2019	0	4		0	0	0	0	1	4	0	0	0	2
10	2020 (ước đạt)	0	0		0	0	0	0		0	0	0	0	0
	Tổng cộng	**10**	**59**	**1**	**11**	**26**	**7**	**55**	**77**	**339**	**18**	**56**	**51**	**294**

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục 5. Tổng hợp số cộng tác viên thể dục, thể thao giai đoạn 2011-2020

ĐVT: Số người

STT	Chỉ tiêu / Năm	Số cộng tác viên thể dục, thể thao		Ghi chú
		Tổng số	Trong đó: Nữ	
1	2011	120	5	
2	2012	160	9	Tăng 40
3	2013	203	10	Tăng 43
4	2014	235	15	Tăng 32
5	2015	275	19	Tăng 40
6	2016	302	26	Tăng 27
7	2017	345	33	Tăng 28
8	2018	373	45	Tăng 47
9	2019	420	47	Tăng 13
10	2020 (ước đạt)	433	50	Tăng 12

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục 6. Tổng hợp cơ sở, tổ chức hoạt động thể dục thể thao giai đoạn 2011-2020

ĐVT: Cơ sở

TT	Chỉ tiêu / Năm	Cơ sở, tổ chức hoạt động thể dục thể thao người khuyết tật	Cơ sở hoạt động thể thao, Câu lạc bộ thể thao (không nhằm mục đích kinh doanh)	Cơ sở kinh doanh hoạt động thể thao	Ghi chú
1	2011	0	25	20	
2	2012	0	37	35	
3	2013	0	45	55	
4	2014	0	59	63	
5	2015	0	60	73	
6	2016	0	75	85	
7	2017	0	87	89	
8	2018	0	89	102	
9	2019	0	105	124	
10	2020 (ước đạt)	0	110	157	

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục 7. Tổng hợp xã, phường, thị trấn dành đất cho hoạt động TDTT giai đoạn 2011-2020

ĐVT: %

TT	Chỉ tiêu / Năm	Xã, phường, thị trấn dành đất cho hoạt động TDTT	Xã, phường, thị trấn có bể bơi, sân bóng đá, nhà tập luyện TDTT	Ghi chú
1	2011	100	50	
2	2012	100	50	
3	2013	100	60	
4	2014	100	60	
5	2015	100	60	
6	2016	100	60	
7	2017	100	60	
8	2018	100	70	
9	2019	100	70	
10	2020 (ước đạt)	100	70	

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục 8. Tổng hợp vận động viên thành tích cao giai đoạn 2011-2020

ĐVT: Lượt người

TT	Chỉ tiêu / Năm	VĐV năng khiếu cấp tỉnh, thành, ngành		VĐV trẻ cấp tỉnh, thành, ngành		VĐV đội tuyển tỉnh, thành, ngành		VĐV được triệu tập vào đội tuyển trẻ quốc gia (lượt VĐV)		VĐV được triệu tập vào đội tuyển quốc gia (lượt VĐV)		VĐV cấp kiện tướng		VĐV đạt đẳng cấp I		Ghi chú
		Nam	Nữ	Nam	Nữ	Nam	Nữ	Nam	Nữ	Nam	Nữ	Nam	Nữ	Nam	Nữ	
1	2011	29	9	31	7	18		1		1		2		4	3	
2	2012	39	13	8	6	29	1	1				2		4	2	
3	2013	33	14	20	7	5	1		1			2		5	4	
4	2014	20	25	14	4	3	3		1			2		8	1	
5	2015	16	27	9	2	5	3					2	1	10	5	
6	2016	19	20	6	5	7	1					2	1	9	5	
7	2017	19	16	6	5	5	1					1		5	6	
8	2018	18	15	4	5	6	4		1			1	2	4	6	
9	2019	22	13	3	5	3	4		1			3	2	7	6	
10	2020 (ước đạt)	27	11	3	2	2	3		1			2	3	7	7	

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục 9. Tổng hợp huấn luyện viên và trọng tài thể thao thành tích cao giai đoạn 2011-2020

ĐVT: Người

TT	Chỉ tiêu / Năm	Huấn luyện viên			Trọng tài			Ghi chú
		Tổng số	Cấp tỉnh, thành	Cấp quốc gia	Tổng số	Cấp quốc gia	Cấp quốc tế	
1	2011	19	19	0				
2	2012	16	16	0				
3	2013	18	18	0				
4	2014	17	17	0				
5	2015	16	16	0				
6	2016	16	16	0				
7	2017	14	14	0				
8	2018	16	16	0		1		
9	2019	17	17	0				
10	2020 (ước đạt)	16	16	0				

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục 10. Tổng hợp Số giải thể thao giai đoạn 2011-2020

ĐVT: Giải thể thao

TT	Chỉ tiêu / Năm	Số giải thể thao đăng cai tổ chức													
		Tổng số	Trong đó:												
			Quốc tế			Quốc gia			Cấp tỉnh			Cấp huyện		Cấp xã	
			Giải chính thức	Giải mở rộng	Tổng số người tham gia	Giải thành tích cao	Giải TDTT quần chúng	Tổng số người tham gia	Giải thành tích cao	Giải TDTT quần chúng	Tổng số người tham gia	Giải thể thao tổ chức	Tổng số người tham gia	Giải thể thao tổ chức	Tổng số người tham gia
1	2011		01	01	368		01	185		04	385	39	6.754	90	3.445
2	2012						03	423		04	402	45	7.520	69	4.911
3	2013						01	143		09	1.020	68	11858	129	7571
4	2014						03	394		16	2.250	51	8053	81	5612
5	2015									10	1.340	52	8095	90	5032
6	2016		01		215		01	152		07	960	51	8410	85	5208
7	2017		01		186		03	356		11	1.370	70	13650	161	7627
8	2018		01		190		04	495		12	1.460	51	8883	97	5770
9	2019		01		147					08	1.280	53	9287	104	6045
10	2020 (ước đạt)									09	1.320	36	6020	53	3805

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục 11. Tổng hợp số lượng huy chương quốc tế giai đoạn 2011-2020

ĐVT: Chiếc

TT	Chỉ tiêu / Năm	Tổng số huy chương								Huy chương vàng						Huy chương bạc						Huy chương đồng					
		Chia ra								Chia ra						Chia ra						Chia ra					
		Tổng số		Thế giới		Châu Á		Đông Nam Á		Thế giới		Châu Á		Đông Nam Á		Thế giới		Châu Á		Đông Nam Á		Thế giới		Châu Á		Đông Nam Á	
		nam giành	nữ giành	nam giành	nữ giành	nam giành	nữ giành	nam giành	nữ giành	nam giành	nữ giành	nam giành	nữ giành	nam giành	nữ giành	nam giành	nữ giành	nam giành	nữ giành	nam giành	nữ giành	nam giành	nữ giành	nam giành	nữ giành	nam giành	nữ giành
1	2011	1								1																	
2	2012																										
3	2013		1												1												
4	2014		1																		1						
5	2015																										
6	2016																										
7	2017		1																						1		
8	2018		1																1								
9	2019		6									1			1						1						3
10	2020 (ước đạt)																										

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục 12. Tổng hợp số lượng huy chương quốc gia giai đoạn 2011-2020

ĐVT: Chiếc

TT	Chỉ tiêu / Năm	Số huy chương quốc gia																
		Tổng số		Trong đó:														
				Giải thể thao thành tích cao											Giải thể thao quần chúng			
				Giải vô địch			Giải vô địch trẻ				Cúp Câu lạc bộ							
				Chia ra			Tổng số	Chia ra			Tổng số	Chia ra			Tổng số	Chia ra		
				Vàng	Bạc	Đồng		Vàng	Bạc	Đồng		Vàng	Bạc	Đồng		Vàng	Bạc	Đồng
1	2011	**25**	**3**	1	1	1	**15**	6	3	6					**7**	4	3	
2	2012	**26**	**2**			2	**13**		3	10	**4**	1	3		**7**	1	1	5
3	2013	**24**	**2**	1		1	**14**	2	8	4	**3**		1	2	**5**	1	2	2
4	2014	**42**	**4**		1	3	**15**	4	2	9	**2**		2		**21**	5	6	10
5	2015	**49**	**3**	1		2	**23**	6	6	11	**11**	2	4	5	**12**	3	4	5
6	2016	**39**	**2**		1	1	**24**	5	8	11	**5**		3	2	**8**	1	4	3
7	2017	**41**	**2**		1	1	**21**	5	6	10	**4**			4	**14**	6	2	6
8	2018	**79**	**3**	1	1	1	**21**	4	8	9	**4**		1	3	**51**	19	19	13
9	2019	**93**	**4**	1	1	2	**24**	4	8	12	**7**	1	1	5	**58**	16	15	27
10	2020 (ước đạt)	**46**	**4**	1	2	1	**17**	3	4	10	**1**			1	**24**	4	10	10

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục 13. Tổng hợp Liên đoàn, Hiệp hội thể thao của địa phương, đơn vị giai đoạn 2011-2020

ĐVT: Số tổ chức

TT	Chỉ tiêu / Năm	Tổng số	Ghi chú
1	2011	Hội Vovinam (2007) Liên đoàn Quần vợt (2000)	☐ Liên đoàn Bóng đá, ☐ Liên đoàn Bóng chuyền, ☐ Liên đoàn Điền kinh, ☐ Liên đoàn Thể dục, ☐ HH Thể thao dưới nước, ☐ Liên đoàn Bắn súng, ☐ Liên đoàn Bóng bàn, ☐ LĐ Xe đạp - Mô tô thể thao, ☐ Liên đoàn Đua thuyền, ☐ Liên đoàn Võ thuật cổ truyền, ☐ Liên đoàn Cầu mây, ☐ Liên đoàn Taekwondo, ☐ Liên đoàn Judo, ☐ Liên đoàn Bóng rổ, ☐ Liên đoàn Cầu lông, ☐ Liên đoàn Vovinam, ☐ Liên đoàn Cờ vua ☐ Liên đoàn Cờ tướng ☐ Liên đoàn Quần vợt, ☐ Liên đoàn Bóng ném, ☐ Hiệp hội Golf, ☐ Hiệp hội Câu cá thể thao, ☐ Hội thể thao điện tử giải trí, ☐ Hội thể thao Bridge và Poker, ☐ Liên đoàn Quyền anh, ☐ Liên đoàn Cử tạ, Thể hình, ☐ Liên đoàn Yoga ☐ Liên đoàn Vật ☐ Liên đoàn Võ thuật tổng hợp .....
2	2012		
3	2013		
4	2014		
5	2015		
6	2016		
7	2017		
8	2018	Liên đoàn Taekwondo Liên đoàn Yoga	
9	2019		
10	2020 (ước đạt)	Liên đoàn Cầu lông	

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục 14. Tổng hợp số câu lạc bộ thể dục thể thao giai đoạn 2011-2020

TT	Chỉ tiêu / Năm	Câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp	Câu lạc bộ thể thao tại khu dân cư	Câu lạc bộ thể thao trường học	Câu lạc bộ thể thao trong cơ quan, đơn vị
1	2011	0	25	0	2
2	2012	0	37	0	4
3	2013	0	45	0	3
4	2014	0	59	02	2
5	2015	0	60	02	5
6	2016	0	75	03	1
7	2017	0	87	04	7
8	2018	0	89	01	1
9	2019	0	105	4	4
10	2020 (ước đạt)	0	110	2	0